

Bản án số: 602/2019/HS-PT

Ngày: 28-11-2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Đào Quốc Thịnh

2. Ông Lê Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần ThA Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 490/2019/HSPT ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Phan Đình Việt H và đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân và có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 164/2019/HSST ngày 06-9-2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Đình Việt H; giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: Đội H1, thôn H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: 88 B, khu phố B1, phường B2, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Đình H5 (chết) và con bà Lữ Thị H6; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 người con (sinh năm 2014); Tiền án: không có;

Tiền sự: Ngày 22/9/2006, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng về hành vi: “Nhiều lần tụ tập băng nhóm đánh nhau gây thương tích, gây rối trật tự công cộng” (theo Quyết định số 4661/QĐ-UBND ngày 22/9/2006), bị cáo chưa thi hành quyết định trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018, đến ngày 27/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Trần Vũ L; giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT: ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: khu phố 5, phường C, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trần Văn L4 và con bà Phạm Thị L5; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 người con (sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018, đến ngày 27/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Minh T; giới tính: Nam; sinh năm 1992 tại thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký HKTT: ấp T1, xã T2, huyện T3, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: khu phố 5, phường D1, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ bếp; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Minh T4 và con bà Lý Thị T5; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (đăng ký kết hôn năm 2017), chưa có con; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018, đến ngày 27/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Tạ Ngọc A (tên gọi khác: Ǻ); giới tính: Nữ; Sinh năm 1958 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Đ1, Phường Đ2, Quận Đ3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Thôi Q1 (chết) và con bà Tạ Kim Q2; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng và 02 người con (sinh năm 1989 và 1992); Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018, đến ngày 27/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Trần Thị Thu K; giới tính: Nữ; sinh năm: 1962 tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký HKTT: K1, Phường K2, Quận K3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: ấp E1, xã E2, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn K4 (chết) và con bà Nguyễn Thị K5 (chết); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng và 05 người con (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 04/9/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 04 năm (theo Bản án số 1678/2009/HSPT), bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018, đến ngày 27/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6. Đỗ Thị Hoàng O; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1979 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký KHTT: O1, phường O2, quận O3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: ấp E3, xã E4, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Đỗ Đình O4 và con bà Cao Thị O5; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng (chết) và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018, đến ngày 27/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

7. Nguyễn Thị Hồng N; giới tính: Nữ; Sinh năm 1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký KHTT: khu phố N1, thị trấn N2, huyện N3, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: khu phố N4, phường N5, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Môi giới nhà đất; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn N6 và con bà Hồ Thị N7; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng (đã ly hôn) và có 01 người con (sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018, đến ngày 27/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

8. Lê Thị Họa M; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký HKTT: ấp M1, xã M2, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: khu phố M3, phường N5, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lê Văn M4 và con bà Nguyễn Thị M5; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng và 03 người con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018, đến ngày 27/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

9. Nguyễn Thị Kim Â; giới tính: Nữ; Sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: G, khu phố G1, phường N5, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Ngọc G2 và con bà Nguyễn Thị G3; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng và 02 người con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Hoàng Cao S, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty Luật S1 bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thu K (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 18/4/2018, Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Bình Tân kiểm tra hành chính tại phòng số 301, lầu 3 khách sạn P, địa chỉ: 55 Đường số P1, Khu phố P2, phường N5, quận D do chị Trần Thị I làm chủ khách sạn. Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang 09 đối tượng gồm: Phan Đình Việt H, Trần Vũ L, Nguyễn Minh T, Tạ Ngọc A, Trần Thị Thu K, Đỗ Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Hồng N, Lê Thị Hòa M và Nguyễn Thị Kim A đang đánh bài xì dách ăn tiền, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 28.090.000 đồng và thu giữ số tiền dùng để đánh bạc trên người của H là 3.200.000 đồng, trên người của T là 500.000 đồng, trên người của Ngọc A là 500.000 đồng nên yêu cầu tất cả các đối tượng về trụ sở Công an Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân làm việc.

Quá trình điều tra, các đối tượng đã khai nhận:

Các đối tượng là bạn bè với nhau nên vào khoảng 12 giờ trưa ngày 18/4/2018, các đối tượng đã hẹn nhau đến thuê phòng 301 lầu 3, khách sạn P để chơi đánh bài xì dách ăn tiền. Khi vào chơi đánh bài, mỗi người chơi tự để vào ly nhựa là 50.000 đồng để dành trả tiền phòng. Việc làm cái thì xoay tua nhau (ai không thích làm cái thì được qua tua làm cái), mỗi lần làm cái là 3 ván bài. Trong ba ván bài này, nếu người làm cái ăn tiền của các con bạc khác thì tự bỏ vào ly nhựa từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng để làm quỹ trả tiền phòng. Cách thức chơi bài là chia đều cho mỗi người chơi 02 lá bài, người chơi tính nút trên bài của mình, so với số nút trên bài của người làm cái để xác định thắng thua. Mỗi ván các con bạc đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Thời điểm công an vào bắt quả tang, H đang làm cái, đã chia bài cho các con bạc, các con bạc đã đặt tiền đặt cược nhưng chưa xét bài tính thắng thua. Việc đánh bài của các đối tượng không có ai đứng ra tổ chức, lấy tiền xâu hoặc canh gác, canh giới.

Ngoài ra, các đối tượng còn khai nhận:

- Phan Đình Việt H mang theo khoảng hơn 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, số tiền thu trên chiếu bạc của H là 1.200.000 đồng.

- Trần Vũ L mang theo 4.500.000 đồng để chơi đánh bạc, số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc của L là 4.500.000 đồng.

- Nguyễn Minh T mang theo số tiền 750.000 đồng, trong đó chỉ dùng số tiền 400.000 đồng để chơi đánh bạc. Khi vào chơi đánh bạc, T đặt ké tụ bài của Tạ Ngọc A, mỗi ván T ké số tiền 100.000 đồng.

- Tạ Ngọc A mang theo số tiền 1.400.000 đồng để chơi đánh bạc, lúc Công an bắt quả tang thì Ngọc A đã đặt cược 200.000 đồng, bao gồm 100.000 đồng tiền T đặt ké.

- Trần Thị Thu K mang theo số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc.

- Đỗ Thị Hoàng O mang theo 10.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc là 10.700.000 đồng.

- Nguyễn Thị Hồng N mang theo 2.500.000 đồng để đánh bạc, đã thua 500.000 đồng còn lại 2.000.000 đồng bị thu trên chiếu bạc.

- Lê Thị Họa M mang theo khoảng 8.000.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc là khoảng 5.000.000 đồng và đã bị thu giữ tại chiếu bạc.

- Nguyễn Thị Kim Â mang theo số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang công an thu giữ trên chiếu bạc của Kim Â số tiền 1.300.000 đồng.

Cùng ngày 27/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân có Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Đánh bạc” và Quyết định khởi tố bị can đối với Phan Đình Việt H, Trần Vũ L, Nguyễn Minh T, Tạ Ngọc A, Trần Thị Thu K, Đỗ Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Hồng N, Lê Thị Họa M và Nguyễn Thị Kim Â.

Ngày 21/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã ban hành Cáo trạng số 198/CT-VKS ngày 21/9/2018 đã truy tố các bị can Phan Đình Việt H, Trần Vũ L, Nguyễn Minh T, Tạ Ngọc A, Trần Thị Thu K, Đỗ Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Hồng N, Lê Thị Họa M và Nguyễn Thị Kim Â về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 25/10/2018, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và tuyên án theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2018/HS-ST ngày 25-10-2018. Theo đó đã tuyên phạt bị cáo Trần Thị Thu K 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, các bị cáo còn lại bị tuyên từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo.

Ngày 16/01/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và đã tuyên hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm 183/2018/HS-ST ngày 25-10-2018 để xét xử lại theo thủ tục chung.

Ngày 06/9/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm lại vụ án và tuyên án tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 164/2019/HSST ngày 06/9/2019. Và tuyên bố các bị cáo Phan Đình Việt H, Trần Vũ L, Nguyễn Minh T, Tạ Ngọc A, Trần Thị Thu K, Đỗ Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Hồng N, Lê Thị Họa M và Nguyễn Thị Kim Â phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt như sau:

1/Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Phan Đình Việt H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Phan Đình Việt H phải nộp phạt số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Trần Vũ L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trần Vũ L phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4/Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Tạ Ngọc A 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Tạ Ngọc A phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5/Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015,

Phạt bị cáo Trần Thị Thu K 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trần Thị Thu K phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

6/Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Phạt bị cáo Đỗ Thị Hoàng O 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Đỗ Thị Hoàng O phải nộp phạt số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

7/Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phải nộp phạt số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

8/Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Lê Thị Hòa M 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Lê Thị Hòa M phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

9/Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim A 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim A phải nộp phạt số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/9/2019 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 15/9/2019 các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Lê Thị Hòa M có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và xin miễn, giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền; ngày 16/9/2019 bị cáo Phan Đình Việt H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 18/9/2019 các bị cáo

Trần Thị Thu K, Nguyễn Thị Kim Á có đơn kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 20/9/2019 bị cáo Trần Vũ L, Tạ Ngọc A có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền; ngày 21/9/2019 bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Đến ngày 25/11/2019, bị cáo Lê Thị Họa M có đơn kháng cáo bổ sung, xin hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt chính thành hình phạt tiền.

Ngày 20/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân có Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VKS ngày 20/9/2019 đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng cho các bị cáo Trần Vũ L, Nguyễn Minh T, Tạ Ngọc A, Đỗ Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Hồng N, Lê Thị Họa M và Nguyễn Thị Kim Á hưởng án treo về tội “Đánh bạc” và đề nghị xác định lại tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 28.090.000 đồng chứ không phải là 32.290.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:- Tất cả các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, riêng bị cáo Phan Đình Việt H xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân theo Quyết định kháng nghị số: 10/QĐ-VKS ngày 20/9/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo Phan Đình Việt H, Trần Vũ L, Nguyễn Minh T, Tạ Ngọc A, Trần Thị Thu K, Đỗ Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Thị Kim Á. Riêng đối với bị cáo Lê Thị Họa M vừa mới sinh con (sinh ngày 26/6/2019), bản thân bị cáo M kháng cáo xin áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và chứng minh khả năng tài chính để đảm bảo thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

- Luật sư Hoàng Cao Sang bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thu K thống nhất với điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo. Đồng thời, Luật sư cho rằng bị cáo K chỉ tham gia đánh bạc thuộc trường hợp tự phát, mang tính giải trí; bị cáo K đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc”, nhưng thời gian xảy ra đã lâu và bị cáo cũng đã được xóa án tích. Trong vụ án này, bị cáo K có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha mẹ bị cáo được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương; đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K

xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo được chính quyền địa phương tặng bằng khen vì tích cực tham gia phong trào ở địa phương, bị cáo đã ly hôn chồng và hiện một mình đang nuôi hai con đang đi học, bản thân bị cáo cũng đang bị bệnh, nếu bị cáo K phải chấp hành hình phạt tù thì không ai chăm sóc con của bị cáo. Từ đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, cho bị cáo K được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án, về phía Luật sư cũng giữ nguyên quan điểm bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân theo Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VKS. Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị nêu trên là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với kháng nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 18/4/2018, tại Phòng số 301, Lầu 3 Khách sạn P, địa chỉ: 55 Đường số P1, Khu phố P2, phường N5, quận D, Phan Đình Việt H, Trần Vũ L, Nguyễn Minh T, Tạ Ngọc A, Trần Thị Thu K, Đỗ Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Hồng N, Lê Thị Hòa M và Nguyễn Thị Kim A đang đánh bài xì dách ăn tiền, xoay tua làm cái. Khi Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Bình Tân vào kiểm tra bắt quả tang thì Phan Đình Việt H đang là người làm cái, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 28.090.000 đồng và thu giữ trên người của H số tiền 3.200.000 đồng, trên người của T số tiền 500.000 đồng, trên người của Ngọc A số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, tổng cộng số tiền đánh bạc xác định là 32.290.000 đồng.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, vào các ngày 15, 16, 18, 20 và 21/9/2019 các bị cáo Phan Đình Việt H, Trần Vũ L, Nguyễn Minh T, Tạ Ngọc A, Trần Thị Thu K, Đỗ Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Hồng N, Lê Thị Hòa M và Nguyễn Thị Kim A có đơn kháng cáo. Xét thấy các đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Các bị cáo Phan Đình Việt H, Trần Vũ L, Nguyễn Minh T, Tạ Ngọc A, Trần Thị Thu K, Đỗ Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Hồng N, Lê Thị Họa M và Nguyễn Thị Kim Â đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 32.290.000 đồng. Hành vi của các bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo. Nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo H, L, T, Ngọc A, Hoàng O, N, M và Kim Â đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo K thuộc trường hợp gia đình có công với Cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và các tình tiết giảm nhẹ này thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Vũ L và Nguyễn Minh T xuất trình thêm tình tiết gia đình bị cáo thuộc trường hợp có công với Cách mạng; bị cáo Kim Â xuất trình tình tiết bị cáo đang mang thai; bị cáo Ngọc A xuất trình tình tiết bị bệnh; bị cáo K xuất trình thêm tình tiết bị cáo bị bệnh thoái hóa khớp gối, nhưng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với hành vi phạm tội, số tiền mang theo đánh bạc, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên.

Đối với yêu cầu xin được hưởng án treo của các bị cáo: Xét thấy, vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 18/4/2018 công an bắt quả tang các bị cáo đã thuê phòng khách sạn P để đánh bạc với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 32.290.000 đồng nên các bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” xảy ra ngày 18/4/2018. Tuy vậy trước ngày 18/4/2018, các bị cáo cũng có hành vi thuê phòng tại khách sạn P để đánh bạc, tình tiết này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của chủ Khách sạn P. Và điều này cũng đã được đề cập trong Bản án hình sự phúc thẩm số 20/2019/HS-PT ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có khả năng tự cải tạo, bản thân bị cáo H còn có 01 tiền sự chưa chấp hành, bị cáo K có nhân thân xấu, trước đây đã bị Tòa án xử phạt về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích nhưng nay vẫn tiếp tục phạm tội nên không áp dụng chế định án treo đối với các bị cáo. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thừa nhận có người rủ rê các bị cáo đến đánh bạc mà do các bị cáo tự tìm đến Phòng 301 Khách sạn P để đánh bạc. Điều này thể hiện sự bất hợp lý, vì trong cùng một khoảng thời gian nhất định có đến 09 bị cáo không ai bảo ai mà tự biết và đến Phòng 301 Khách sạn P để tham gia đánh bạc, do đó sự thật thà khai báo của các bị cáo chỉ ở mức độ hạn chế.

Riêng bị cáo Lê Thị Họa M có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết bị cáo có 03 con nhỏ, trong đó có 01 con vừa mới sinh ngày 26/6/2019, gia đình bị cáo thuộc trường hợp có công với cách mạng (ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất, ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba), nghĩ nên áp dụng các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo M xuất trình tài liệu chứng minh có khả năng tài chính để được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Xét thấy, trong khung hình phạt tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định hình phạt chính là phạt tiền và bản thân bị cáo có khả năng thi hành án phạt tiền nên Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt tiền đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và phù hợp với khả năng tài chính của bị cáo. Việc xử phạt tiền này đối với bị cáo M cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và phù hợp với quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Để đảm bảo cho việc thi hành án hình phạt tiền, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Lệnh phong tỏa tài khoản số 1715/LPTTK ngày 28/11/2019. Nay tiếp tục duy trì hiệu lực của Lệnh phong tỏa tài khoản nêu trên để đảm bảo thi hành án, trường hợp bị cáo M sử dụng nguồn tiền khác để thi hành án thì giải tỏa việc phong tỏa tài khoản.

Xét về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Đối với bị cáo Tạ Ngọc A đã lớn tuổi, bản thân là nội trợ, không có việc làm và đang bị nhiều bệnh (tắc nghẽn phế quản nặng) nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tạ Ngọc A, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với các bị cáo còn lại, Hội đồng xét xử xét thấy mức phạt 10.000.000 đồng là tương xứng với hành vi phạm tội và để đảm bảo tác dụng giáo dục đối với các bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của các bị cáo. Do bị cáo Lê Thị Họa M đã bị xử phạt hình phạt chính là phạt tiền nên không xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Ngoài việc xét kháng cáo, kháng nghị thì Tòa án cấp phúc thẩm cũng cần xem xét về các phần khác không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị Kim Á không bị tạm giữ, không bị tạm giam, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên cấm trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018 vào thời hạn tù đối với bị cáo Kim Á là không đúng, do đó Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại phần tuyên án này theo hướng không cấm trừ thời gian tạm giữ vào thời hạn tù đối với bị cáo Kim Á.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342; Điều 345; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm a, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với Phan Đình Việt H, Đỗ Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Kim A, Trần Vũ L, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Hồng N);

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với Trần Thị Thu K);

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với Tạ Ngọc A);

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với Lê Thị Họa M);

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VKS ngày 20/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Họa M; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tạ Ngọc A; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Đình Việt H, Trần Vũ L, Nguyễn Minh T, Trần Thị Thu K, Đỗ Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Thị Kim A, sửa bản án sơ thẩm.

2.1 Xử phạt: **Phan Đình Việt H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Xử phạt bổ sung: Buộc Phan Đình Việt H phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2 Xử phạt: **Trần Vũ L** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Xử phạt bổ sung: Buộc Trần Vũ L phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3 Xử phạt: **Tạ Ngọc A** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

2.4 Xử phạt: **Trần Thị Thu K** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Xử phạt bổ sung: Buộc Trần Thị Thu K phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.5 Xử phạt: **Đỗ Thị Hoàng O** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Xử phạt bổ sung: Buộc Đỗ Thị Hoàng O phải nộp số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.6 Xử phạt: **Nguyễn Thị Kim Â** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Thị Kim Â phải nộp số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.7 Xử phạt: **Nguyễn Minh T** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Xử phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.8 Xử phạt: **Nguyễn Thị Hồng N** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Thị Hồng N phải nộp số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.9 Xử phạt: Phạt tiền **Lê Thị Họa M** 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” để sung vào ngân sách Nhà nước.

Duy trì hiệu lực của Lệnh phong tỏa tài khoản số 1715/LPTTK ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Thị Họa M. Trường hợp các bị cáo Lê Thị Họa M sử dụng nguồn tiền khác để thi hành án phạt tiền xong thì giải tỏa việc phong tỏa tài khoản.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Phan Đình Việt H, Trần Vũ L, Nguyễn Minh T, Trần Thị Thu K, Đỗ Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Thị Kim Â pN nộp án phí hình sự phúc thẩm như sau: Mỗi bị cáo pN nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Tạ Ngọc A, bị cáo Lê Thị Họa M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (9)
- Trại giam; (8)
- Người bào chữa; (1)
- Thi hành án quận Bình Tân; (2)
- TAND quận Bình Tân; (2)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (9)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, Hồ sơ (45). (5)

Ngô Ngọc Thắng